TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HS-ST
Ngày: 21 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Duệ.

2/ Bà Lô Thị Hà.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST – HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn C**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 2000 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản P, xã CN, huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn D (đã chết) và bà: Vi Thị H; Vợ: Không, chung sống như vợ chồng với chị Lữ Thị H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T** – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Lim Văn A**, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Bản P, xã CN, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26/12/2022 Vi Văn C đi làm ruộng, khi đi nhà anh Lim Văn A trú cùng xóm C ghé vào nhà chơi, quan sát thấy không có ai ở nhà và nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc để trên ghế dưới nhà

sàn (01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen), lúc đó C nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động để bán lấy tiền mua sắm phục vụ mục đích cá nhân. Sau đó C lấy 02 chiếc điện thoại rồi đi bộ về nhà của mình, trên đường đi C làm rơi 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO xuống nước làm chiếc điện thoại bị hư hỏng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày biết anh Lim Văn A làm đơn trình báo đến cơ quan Công an nên C đến Công an xã CN đầu thú, nộp lại 02 chiếc điện thoại và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS, ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳ Châu kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có giá trị là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có giá trị là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-QC, ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Vi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo Vi Văn C chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 02 chiếc điện thoại đã được cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu ra quyết định trả lại cho bị hại, đề nghị không xem xét thêm.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

- Bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh hoàn toàn nhất trí theo truy tố của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại không yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù treo và ấn định thời

gian thử thách theo quy định là hợp lý. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với phần xử lý vật chứng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, không có ý kiến bổ sung vào bản bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, trong quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận định giá tài sản, bản tự khai, lấy lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định.

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2022 tại nhà của anh Lim Văn A ở bản P, xã CN, huyện QC, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng đang cắm sạc để trên ghế dưới sàn nhà (gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO), 02 chiếc điện thoại được định giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của anh Lim Văn A.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, khi lượng hình cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra.

Tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 65 BLHS, hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính hay có hành vi vi phạm pháp luật bị xét xử, có nơi cư trú rõ ràng, thường xuyên, ổn định tại bản P, xã CN, huyện QC, tỉnh Nghệ An đảm bảo cho việc giám sát, giáo dục sau này của cơ quan chức năng. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội, qua đó thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật Nhà nước ta, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc xem xét cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là đủ nghiêm, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời cần tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu như không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có kinh tế khó khăn, là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung thêm đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO được xác định là tài sản hợp pháp của

anh Lim Văn A, tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại vật chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử vụ án và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã CN, huyện QC, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn C chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- THADS huyện Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CN, huyện QC, NA;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông